

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2026/ HS-ST

Ngày 17 - 3 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm và bà Ngôn Thị Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ, Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 tham gia phiên tòa: Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 36/2026/TLST - HS ngày 30 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2026/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 09 tháng 01 năm 1999 tại xã T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú và nơi ở: xóm L, xã T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Nguyễn Văn P (sinh năm 1970) và bà Nông Thị M (sinh năm 1969); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có;

Nhân thân: ngày 24/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng) xử phạt 05 năm tù giam về tội Buôn bán hàng cấm, ngày 23/01/2023 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. (Đã xóa án tích)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C. (Có mặt)

2. Nguyễn Văn C; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14 tháng 3 năm 1993 tại xã T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi thường trú và nơi ở: xóm L, xã T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn P (sinh năm 1970) và bà Nông Thị M (sinh năm 1969); Vợ: Lương Thị L, sinh năm 1997 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2017;

Tiền án: 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 07/2023/HS-ST, ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng) xử phạt 18 tháng tù giam, ngày 26/4/2024 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương (chưa xóa án);

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng) xử phạt 09 tháng tù giam nhưng cho hưởng án treo về tội Vận chuyển hàng cấm.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh C. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn C:* Bà Linh Thị A - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C (Có mặt);

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H:* Bà Hà Thị H1 - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C (Có mặt);

** Người làm chứng:*

- Nông Văn C1, sinh năm 1991; trú tại: xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng;

- Hoàng Văn L1, sinh năm 1994; trú tại: xóm N, xã T, tỉnh Cao Bằng;

- Lục Văn N, sinh năm 1994; trú tại: xóm N, xã T, tỉnh Cao Bằng;

- Hoàng Văn T, sinh năm 2004; trú tại: xóm G, xã T, tỉnh Cao Bằng

(Đều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 15 phút ngày 23/10/2025, tại xóm L, xã T, tỉnh Cao Bằng. Tổ công tác Công an xã T, tỉnh Cao Bằng chủ trì phối hợp với Đoàn Biên phòng N1 phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn H, sinh năm 1999, trú tại xóm L, xã T, tỉnh Cao Bằng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trong túi quần phía trước bên phải H đang mặc 01 bao thuốc lá nhãn hiệu GOLDLION, bên trong có chứa 02

gói (01 gói giấy bạc màu vàng, 01 gói giấy loại giấy vệ sinh) bên trong các gói có chứa chất bột màu trắng dạng cục. H khai là ma túy, loại Heroine; trong túi quần phía trước bên trái H đang mặc có 400.000 đồng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng đúng theo quy định của pháp luật.

Hồi 10 giờ 05 phút ngày 23 tháng 10 năm 2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, phương tiện đối với Nguyễn Văn H, phát hiện thu giữ 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 35 07364 634983 8, IMEI 2: 35 073864 609385 7, điện thoại gắn 01 thẻ sim Viettel, số thuê bao 0388.344.962; 01 cân điện tử màu đen, mặt lưng cân có dán 01 tem màu trắng, có dòng chữ màu xanh ghi "200g/0.01g", "QC.PASS"; 01 dao lam.

Hồi 16 giờ 15 phút ngày 23 tháng 10 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiến hành cân số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn H có khối lượng 2,16 gam, lấy mẫu gửi mẫu trung cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 525/KL - KTHS ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Phòng K, Công an tỉnh C kết luận: mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận: khoảng 17 giờ ngày 22/10/2025, H đi bộ từ nhà đến khu vực M biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc xóm L, xã T, tỉnh Cao Bằng mua ma túy với một người đàn ông không quen biết với số tiền 3.500.000 đồng. Mục đích mua để sử dụng và bán kiếm lời.

Trước khi giao dịch mua bán ma túy các đối tượng thường gọi điện trước để đặt mua ma túy. Sau đó, H cắt ma túy tương ứng với số tiền đặt trước rồi hẹn địa điểm bán ma túy tại đoạn đường vắng thuộc xóm L, xã T, tỉnh Cao Bằng.

Nguyễn Văn H khai nhận được bán ma túy cho những người sau:

Bán cho Nông Văn C1, sinh ngày 03/09/1991, trú tại xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng, 02 lần; lần thứ nhất: ngày 20/10/2025 với số tiền 200.000 đồng; lần thứ hai: khoảng 07h30 ngày 23/10/2025, Nguyễn Văn C nhận tiền với C1 số tiền 400.000 đồng, rồi đưa cho H, H đưa gói ma túy cho C bán cho C1.

Bán cho Hoàng Văn L1, sinh ngày 15/9/1994, trú tại xóm N, xã T, tỉnh Cao Bằng 05 lần, 04 lần mỗi lần với số tiền 200.000 đồng; 01 lần bán với số tiền 400.000 đồng. Không nhớ rõ thời gian cụ thể.

Bán cho Lục Văn N, sinh ngày 18/10/1994, trú tại xóm N, xã T, tỉnh Cao Bằng

02 lần, mỗi lần 200.000 đồng, vào các ngày 21, 22/10/2025.

Bán cho Hoàng Văn T, sinh ngày 29/02/2004, trú tại xóm G, xã T, tỉnh Cao Bằng 04 lần, mỗi lần 200.000 đồng, vào các ngày 20, 21, 22/10/2025 và một ngày giữa tháng 10 năm 2025.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn C khai nhận: Cang là anh trai ruột của Nguyễn Văn H. Khoảng 08 giờ ngày 23/10/2025, Nguyễn Văn C trực tiếp nhận 400.000 đồng từ C1. Sau đó, đưa tiền cho H và nhận 01 gói ma túy từ H để giao lại cho C1 nhằm mục đích được hưởng tiền công.

Lời khai của Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn C phù hợp lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định, kết quả cân khối lượng Heroine, biên bản xác định vị trí và những vật chứng, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cơ quan điều tra tiến hành test nhanh chất ma túy trong mẫu nước tiểu Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn C, Hoàng Văn T, Lục Văn N, Nông Văn C1, Hoàng Văn L1 đều cho kết quả dương tính với H2. Quá trình xác minh, xác định: các đối tượng trên không thuộc trường hợp người sử dụng trái phép chất ma túy bị xử lý hình sự theo Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Vật chứng của vụ án được Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 ra Quyết định chuyển vật chứng đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cao Bằng để đảm bảo việc xét xử vụ án.

Tại bản cáo trạng số 73/CT-VKSKV3 ngày 29 tháng 01 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Nguyễn Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn C thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của các bị cáo.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, căn cứ vào vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân

thân của các bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt chính: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn H. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 năm tù đến 08 năm tù; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: "01 (một) phong bì niêm phong ban đầu, 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng, 01 (một) mảnh giấy vệ sinh màu trắng là vật chứng thu giữ đối với Nguyễn Văn H ngày 23/10/2025". Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh C; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: "01 (một) cân điện tử, 01 (một) chiếc dao lam phát hiện tạm giữ tại chỗ ở của Nguyễn Văn H ngày 23/10/2025". Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Công an xã T, tỉnh Cao Bằng; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Số 525/KL-KTHS, hoàn mẫu vụ Nguyễn Văn H - Mua bán trái phép chất ma túy". Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh C;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu đen có số imei 1: 35073646349838; imei 2: 350738646093857 điện thoại cũ đã qua sử dụng. Điện thoại có gắn 01 thẻ sim Viettel, số thuê bao 0388344962; Số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) do liên quan đến hành vi phạm tội;

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cao Bằng tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/02/2026.

Truy thu bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy có được sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Tại phiên tòa, các bị cáo có đơn đề nghị miễn giảm án phí, trong đơn thể hiện, các bị cáo đang sinh sống tại vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, các bị cáo được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Người bào chữa cho các bị cáo tranh luận: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào khối lượng Heroine, số lần bán ma túy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng truy tố bị cáo H theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo C theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, người bào chữa nhất trí theo Cáo trạng. Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo: về nguyên nhân phạm tội do các bị cáo đều là đối tượng nghiện và lệ thuộc vào ma túy, mục đích bán ma túy là để có ma túy sử dụng cho bản thân; bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo C có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; các bị cáo đều sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn thấp; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H không có tình tiết tăng nặng, bị cáo C có 01 tình tiết tăng nặng “tái phạm”. Do đó, những người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét để các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Ngoài ra, về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến đối đáp tranh luận của các bị cáo: Các bị cáo không có kiến gì tranh luận thêm.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn C. Cụ thể: Hồi 08 giờ 15 phút ngày 23/10/2025 tại xóm L, xã T, tỉnh Cao Bằng, Công an xã T chủ trì phối hợp với Đoàn Biên phòng N1 phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn H, sinh năm 1999, trú tại xóm L, xã T, tỉnh Cao Bằng có hành vi tàng trữ trái phép 2,16 gam chất ma túy, loại Heroine để sử dụng và bán. Trước khi bị bắt, H đã bán ma túy 13 lần cho 04 người với số tiền 3.000.000 đồng.

Khoảng 08 giờ ngày 23/10/2025, Nguyễn Văn C, sinh năm 1993, trú tại xóm L, xã T, tỉnh Cao Bằng là anh trai của Nguyễn Văn H có hành vi giúp H bán ma túy cho Nông Văn C1, sinh năm 1991, trú tại xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng 01 lần với số tiền 400.000 đồng với mục đích hưởng tiền công.

[3]. Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được và biết rõ tác hại của ma túy, hiểu được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương và hiểu được các quy định của Nhà nước về nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy; hành vi phạm tội của các bị cáo còn thể hiện sự coi thường pháp luật. Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, trong đó bị cáo H là người trực tiếp bỏ tiền mua ma túy, sau đó chia nhỏ lẻ và bán cho các đối tượng nghiện khác. Bị cáo C là người thực hiện hành vi mua bán ma túy giúp bị cáo H 01 (một) lần, hành vi mua bán ma túy của các bị cáo không có sự thống nhất, bàn bạc, cùng nhau mua bán ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo H bán ma túy nhiều lần, khối lượng ma túy thu giữ được của bị cáo H là 2,16 gam ma túy, loại Heroine, là tình tiết định khung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; đối với lời khai của bị cáo C và bị cáo H đều khẳng định, bị cáo C được giúp bị cáo H bán ma túy 01 (một) lần cho Nông Văn C1, sinh năm 1991, trú tại xóm P, xã T, tỉnh Cao

Bằng 01 lần với số tiền 400.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo C chưa được bán ma túy cho ai khác. Hành vi mua bán ma túy của bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, là tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, là hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ, hành vi của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 đã truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Các bị cáo đều nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Đối với bị cáo H, ngày 24/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3), tỉnh Cao Bằng xử phạt 05 năm tù giam về tội Buôn bán hàng cấm, ngày 23/01/2023 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; đối với bị cáo C, ngày 24/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng) xử phạt 09 tháng tù giam nhưng cho hưởng án treo về tội Vận chuyển hàng cấm.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo C có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 07/2023/HS-ST, ngày 07/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3), xử phạt 18 tháng tù giam, ngày 26/4/2024 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi mua bán ma túy của mình và tỏ ra ăn năn hối cải; các bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và xử

phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 năm đến 08 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét đề các bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến tranh luận của người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Các nhận định khác:

Đối với nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra không xác định được họ tên, địa chỉ của người bán ma túy cho Nguyễn Văn H nên Cơ quan điều tra không điều tra mở rộng vụ án là đúng quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác;

Đối với hành vi sử dụng ma túy của các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H, tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể, kết quả đều dương tính với chất ma túy nhưng qua xác minh không nằm trong diện trường hợp người sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng xử lý hình sự về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự nên không truy tố các bị cáo về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với các đối tượng Lục Văn N, Hoàng Văn L1, Nông Văn C1, Hoàng Văn T, tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể, kết quả đều dương tính với chất ma túy nhưng qua xác minh không nằm trong diện trường hợp người sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng xử lý hình sự về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự. Do đó, ngày 12/01/2026, Công an tỉnh C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với các đối tượng, đồng thời thông báo cho chính quyền địa phương biết để có biện pháp quản lý, phòng ngừa là đúng quy định của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Số Heroine thu giữ của bị cáo H là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành, 01 cân điện tử, 01 dao lam, mảnh giấy bạc màu vàng, giấy vệ sinh màu trắng bị cáo H sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu đen có số imei 1: 35073646349838; imei 2: 350738646093857 điện

thoại cũ đã qua sử dụng. Điện thoại có gắn 01 thẻ sim Viettel, số thuê bao 0388344962 và số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) đều liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, xác định được bị cáo H đã bán ma túy 13 lần cho 04 người với số tiền 3.000.000 đồng. Đây là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội mà có nên cần truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, được trừ đi số tiền 400.000 đồng đã thu giữ của bị cáo. Vì vậy, cần truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) đối với bị cáo H.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo có đơn đề nghị miễn giảm án phí, trong đơn thể hiện, bị cáo đang sinh sống tại vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, các bị cáo được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H;

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 23/10/2025;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 23/10/2025;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn C.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: "01 (một) phong bì niêm phong ban đầu, 01 (một) mảnh giấy bạc màu vàng, 01 (một) mảnh giấy vệ sinh màu trắng là vật chứng thu giữ đối với Nguyễn Văn H ngày 23/10/2025". Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh C; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: "01 (một) Căn điện tử, 01 (một) chiếc dao lam phát hiện tạm giữ tại chỗ ở của Nguyễn Văn H ngày 23/10/2025". Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Công an xã T, tỉnh Cao Bằng; 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi: "Số 525/KL-KTHS; Hoàn mẫu vụ Nguyễn Văn H - Mua bán trái phép chất ma túy". Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia và 04 (bốn) hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh C;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu đen có số imei 1: 35073646349838; imei 2: 350738646093857 điện thoại cũ đã qua sử dụng. Điện thoại có gắn 01 thẻ sim Viettel, số thuê bao 0388344962; Số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) do liên quan đến hành vi phạm tội;

Xác nhận số vật chứng trên đã chuyển sang Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cao Bằng tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/02/2026.

Truy thu bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) do thu lợi bất chính từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy có được sung vào Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 3;
- Cơ quan điều tra - CA tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Cao Bằng (PV06);
- Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - CA tỉnh Cao Bằng (PC10)
- Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 3 - Cao Bằng;
- Công an xã Trùng Khánh;
- Các bị cáo;
- UBND xã Trùng Khánh (Bảng T/B);
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Bế Thị Thùy Linh